

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 27/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Văn Bình.

- *Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quốc Ngưu

Ông Đỗ Đ Thanh

Bà Nguyễn Thị Đông Hải

- *Thư ký phiên toà:* Bà Thái Thị Mỹ Nga - Thư ký Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Trịnh Vũ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Ngọc Đ** (tên gọi khác: R), sinh ngày 20/6/1993, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1955 và bà Thân Thị Ngọc C, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. **Phạm Ngọc H** (tên gọi khác: T), sinh ngày 11/6/1999, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1955 và bà Thân Thị Ngọc C, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 01/11/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. **Phạm Ngọc T** (tên gọi khác: Giống), sinh ngày 13/02/1988, tại thị xã A, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Phạm Văn C, sinh năm 1955 và bà Thân Thị Ngọc C, sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Phạm Tiến Q (tên gọi khác: Nghĩa), sinh ngày 11/01/1996, tại thị xã A, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Tấn C, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị Tuyết S, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc Đ: Ông Trần Đại H, là Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc H: Ông Lương Ngọc P, là Luật sư của Văn phòng luật sư L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Ngọc T: Ông Huỳnh Văn K, là Luật sư của Văn phòng luật sư H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tiến Q: Ông Đ, là Luật sư của Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Quang C, sinh ngày: 29/5/1994; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm 1955 và bà Thân Thị Ngọc C, sinh năm 1957 (bố mẹ bị cáo H, Đ, T); địa chỉ: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt

+ Bà Phạm Thị Tuyết S (mẹ bị cáo Q), sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Bà Phạm Thị Ngọc X; địa chỉ: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Yến N; địa chỉ: Tổ 1, phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ D; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Hồng T; địa chỉ: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị L; địa chỉ: Tổ 2, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Đặng Công H; địa chỉ: Tổ 1, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Anh Lê Thái H; địa chỉ: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Đỗ Anh T; địa chỉ: Thôn 4, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/9/2021, sau khi ăn đám giỗ tại nhà Đỗ Anh T (Sinh năm 1992; trú tại thôn 1, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai), Phạm Ngọc Đ, Phạm Tiến Q cùng Đỗ Anh T, Phạm Quang C, Đặng Công H, Nguyễn Thị Yên N, Nguyễn Thị Mỹ D cùng trú tại tổ 1, phường T, thị xã A và Ngô Thị L được anh Lê Thái T mời về nhà cha ruột anh T là ông Lê Thái H (Sinh năm 1966; trú tại thôn 4, xã T, thị xã A) chơi và nhậu tiếp. Cả nhóm góp tiền mua một thùng bia Quy Nhơn loại 24 chai thủy tinh và một con gà nướng, ngồi nhậu tại bàn đá đặt ngoài sân, sát hông bên phải nhà ông H. Trong lúc ăn nhậu, giữa Đ và C xảy ra mâu thuẫn xô xát với nhau thì Ngô Thị L (là bạn gái của C) cầm vỏ chai bia đứng lên ghé chỉ về phía Đ nói “Ông kia, ông làm cái trò gì thế”, thì Đ dùng chân đạp làm chị L ngã xuống sân còn một chân gác trên ghế. C bức tức việc Đ đạp chị L nên hỏi Đ “Sao đánh vợ tao?” rồi dùng tay trái cầm vỏ chai bia đánh một phát thì trúng vào đầu Đ làm vỏ chai vỡ làm nhiều mảnh. Thấy C và Đ đánh nhau, anh T can ngăn và kéo Đ ra cổng để Đ đi về rồi anh T đi bộ về nhà ngủ. Sau khi bị C đánh, Đ ra ngoài đường gọi điện thoại cho em ruột là Phạm Ngọc H nói “Em lên trước có mấy thằng nó chơi anh”. Lúc này, H và anh ruột là Phạm Ngọc T đang ở nhà chị Phạm Thị Tuyết X (Sinh năm 1988; trú tại thôn 4, xã T, A). H nghe Đ gọi điện thì lấy xe mô tô BKS 81G1-174.12 nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn xanh (xe mượn của Phạm Tiến Q) để đi đến nhà ông H, T thấy vậy cũng chạy bộ theo. Khi H đi đến và dựng xe ngoài đường bê tông cách cổng nhà ông H khoảng 50m, H hỏi Đ và H “Ai đánh anh?”, H trả lời “Tao không đánh”, Đ nói “Thằng kia đánh”, H hỏi anh H “Thằng kia đâu?” thì anh H trả lời “Đang chơi trong nhà ông H”. Nghe vậy, H và Đ mỗi người cầm một cục gạch loại sáu lỗ đã bị vỡ một phần, xông vào sân để đánh C. Đ chạy trước H chạy sau, vào trong sân thì Đ bị trượt chân ngã nên H đến đỡ Đ đứng dậy. Thấy H cầm gạch thì chị Nhi, chị L vào ngăn cản lấy gạch của H vứt đi, rồi H đến cãi nhau với C, lúc này anh H cũng đi đến. Đ xô xát, giằng co với chị D và chị Nhi thì C và H mỗi người cầm hai chai bia Quy Nhơn xông đến, H tưởng C và H đánh mình nên lùi lại và chạy bộ về nhà (cách nhà ông H khoảng 200m) lấy 01 (Một) con dao rựa dài 53cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn đường kính 2cm dài 25cm, lưỡi rựa dùng để chặt củi ở trong bếp, cầm chạy sang nhà ông H. Khi đến cổng nhà ông H thấy anh H đang can ngăn Đ, đầu của Đ bị thương tích chảy máu, H đến hỏi H “Có phải mày đánh anh tao không?” thì anh H không nói gì. Lúc này, C cũng ra sau nhà ông H cầm một cây gỗ dài từ trong sân tiến ra ngoài cổng. Thấy C cầm cây gỗ thì H cầm dao chạy xông vào, khi đến trước cổng thì chị D và Nhi đến ngăn cản, chị Nhi nói “Chơi gì thì chơi đừng chơi cái này”. Cùng lúc này, Phạm Tiến Q cầm cục gạch loại gạch sáu lỗ đã bị vỡ một phần, xông đến ném vào người C thì C đưa tay trái lên đỡ, trúng vào 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay trái gây thương tích xây xát da. Q dùng hai tay giật cây gỗ của C đang cầm, nhằm vào vùng đầu của C đánh mạnh hai phát từ trên xuống dưới, C đưa hai tay chụp đỡ cây gỗ nên Q chưa đánh trúng được vào đầu của C. Phạm Ngọc T cũng lấy một đoạn cây tre dài tại hàng rào trước nhà ông H đánh liên tiếp hai phát trúng vào chân trái của C thì C lùi lại một bước. Lúc này, H xông đến, tay phải cầm dao đứng đối diện cách anh C khoảng 60cm, vung dao chém mạnh một phát theo chiều thẳng đứng từ trên xuống

dưới trúng vào vùng thái dương trán phải, H chém tiếp nhát thứ hai trúng vào vùng cằm đỉnh trái gây thương tích. Khi bị H chém trúng đầu hai nhát, C khụy người xuống rồi đứng lên dùng tay trái ôm đầu, tay phải chụp giữ vào phần cán dao tiếp giáp với lưỡi dao giằng co con dao với H nên bị thương tích rách da cơ ở tay. Lúc này, ông Lê Thái H và anh Lê Thái T chạy đến can ngăn giật được dao rựa của H rồi đuổi H, Đ, T và Q ra ngoài.

Sau khi bị chém gây thương tích, C được anh H đưa đến Trung tâm y tế thị xã A cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định điều trị, đến ngày 14/9/2021 anh C hồi phục sức khỏe, được ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/21/TgT ngày 20/10/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành dấu vết và vật gây thương tích của Phạm Quang C như sau:

- Vết thương vùng thái dương phải để lại sẹo vết thương phần mềm vùng trán thái dương phải kích thước (8,5x0,3)cm, sẹo liền, bờ mép rõ đều, một đường thẳng: 6%. Chấn thương gây nứt xương sọ vùng trán phải đường nứt gãy 4,2cm có mảnh rời không di lệch, điện não không ghi nhận ổ tổn thương tương ứng 13%.

- Vết thương vùng cằm đỉnh trái để lại sẹo vết thương phần mềm vùng cằm đỉnh trái kích thước (6,5x0,3)cm, sẹo liền, bờ mép rõ đều, một đường thẳng: 2%.

- Vết thương tại 1/3 dưới cẳng tay trái để lại vết thay đổi sắc tố da mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (3x1,5)cm: 0,5%.

- Vết thương ngón 1 bàn tay phải không còn dấu vết thương tích gì nên không có cơ sở để kết luận phân trăm tổn thương.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20% (Hai mươi phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích:

- Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp của ngoại lực.

- Vật gây thương tích: Hai vết thương vùng đầu phù hợp với sự tác động trực tiếp của con dao rựa dài 53cm, cán bằng gỗ đường kính 2cm, dài 25cm, lưỡi rựa bằng kim loại có mấu dài 28cm, bản rộng nhất là 3,5cm mà Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao rựa dài 53cm, cán bằng gỗ đường kính 2cm, dài 25cm, lưỡi rựa bằng kim loại có mấu dài 28cm, bản rộng nhất là 3,5cm.

- 01 đoạn cây tre dài 111cm, đường kính gốc 3cm, đường kính ngọn 2,5cm.

- 01 đoạn cây gỗ dài 150cm, đường kính gốc 5cm, đường kính ngọn 4cm.

- 01 cục gạch loại sáu lỗ bị vỡ còn ba lỗ kích thước (13x8x6)cm.

- 03 mảnh gạch vỡ lần lượt có kích thước (11x7,5)cm; (10,5x4)cm; (8,5x5,5)cm.

- 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh hiệu “Bia Quy Nhơn” cao 23cm, đường kính đáy 5,5cm, đường kính miệng 2,5cm.

- 04 mảnh vỡ vỏ chai bia lần lượt có kích thước (15x6)cm; (6x3,5)cm; (5,5x4)cm; (2,5x2)cm.

Số vật chứng trên do ông Lê Thái H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã A.

- Tạm giữ của Phạm Ngọc H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F, số IMEI 1: 862646036734777; IMEI 2: 082646036734769. Bên trong có lắp Sim điện thoại mặt sau có các chữ số 8984 - 04800 - 00573- 12173.

+ 01 xe mô tô BKS 81G1-17412, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu sơn: Xanh, số máy G3D4E486680, số khung: 0610HY465455.

- Tạm giữ của Phạm Ngọc Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, số IMEI 1: 869874040166074; IMEI 2: 869874040166066. Bên trong có lắp Sim điện thoại mặt sau có các chữ số 00659-92623 - 00065-12279.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với các mẫu dấu vết thu trên trụ cổng nhà ông Lê Thái H và trên con dao rựa là vật chứng vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 762/KLGĐ ngày 30/11/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Chất màu nâu nghi máu thấm trên 02 que tăm bông (Mẫu ký hiệu A1) trong bì công văn niêm phong gửi giám định là máu người, do lượng máu ít nên không xác định được nhóm máu.

Tại Bản kết luận giám định số 819/KLGĐ ngày 20/12/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Trên con dao có máu người, do lượng máu ít không xác định được nhóm máu hệ ABO.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Tiến Q bồi thường số tiền 4.000.000đ; bị cáo Phạm Ngọc Đ bồi thường số tiền 6.800.000đ; bị cáo Phạm Ngọc H bồi thường số tiền 6.600.000đ; bị cáo Phạm Ngọc T bồi thường số tiền 6.600.000đ. Tổng cộng Phạm Quang C đã nhận số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) và yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Theo Cáo trạng số 67/CT-VKS-P2 ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc T và Phạm Tiến Q về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc T và Phạm Tiến Q khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án như nội dung bản cáo trạng. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên giữ nguyên Q điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Giết người”, đề nghị:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 38; Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H mức án 13 đến 14 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ mức án 12 đến 13 năm tù.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 15 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án 7 đến 8 năm tù.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Q mức án 7 đến 8 năm tù.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa dài 53cm, cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất 3,5cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 111cm, đường kính gốc 3cm, đường kính ngọn 2,5cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 150cm, đường kính gốc 5cm, đường kính ngọn 4cm; 01 (một) cục gạch loại sáu lỗ bị vỡ còn ba lỗ; 03 (ba) mảnh gạch vỡ; 01 (một) bì công văn niêm phong có số 762/PC09 ngày 30/11/2021 có 05 (năm) con dấu và chữ ký của Nguyễn Văn P và Trần Minh D.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại loại Viettel (nằm trong 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen và màu vàng đồng)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Xanh; BKS 81G1-17412, số máy G3D4E486680, số khung: 0610HY465455 (xe không khởi động nên không kiểm tra máy móc bên trong).

- Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải bồi thường cho bị hại Phạm Quang C số tiền 5.000.000đ.

Về án phí: Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H chịu thêm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Đồng ý tội danh và điều luật áp dụng như phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt mong HĐXX xem xét các bị cáo đều là người trong cùng một gia đình và nguyên nhân xảy ra sự việc cũng một phần do lỗi của bị hại. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó đề nghị xử các bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị hại anh Phạm Quang C: Nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị các bị cáo bồi thường cho anh tổng số tiền 29.000.000đ, các bị cáo đã bồi thường 24.000.000đ còn lại tiếp tục bồi thường số tiền 5.000.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng cùng với các T liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Nên đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 11/9/2021, trong lúc ăn nhậu tại nhà ông Lê Thái H giữa Phạm Ngọc Đ và Phạm Quang C xảy ra mâu thuẫn xô xát, đánh nhau. Đ bị C dùng chai bia đánh trúng vào đầu, gây thương tích tổn hại 1% sức khỏe. Vì bức tức nên bị cáo Phạm Ngọc Đ đã gọi điện cho H và cùng các bị cáo Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc T và Phạm Tiến Q dùng gạch, dao rựa đánh, ném, chém vào vùng đầu và thân thể bị hại. H quả bị hại Phạm Quang C bị thương tích, tổn thương cơ thể 20% sức khỏe. Trong số các bị cáo có bị cáo dùng hung khí nguy hiểm chém vào đầu bị hại là vùng trọng yếu nguy hiểm trên cơ thể con người có khả năng dẫn đến chết người.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc T và Phạm Tiến Q về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm, đe dọa tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, phải xử phạt các bị cáo cách ly ra khỏi xã hội bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Phạm Ngọc Đ là người khởi xướng. Bị cáo H là người có hành vi nguy hiểm nhất dùng dao chém hai nhát vào vùng thái dương trán phải và vùng cằm đỉnh trái bị hại. Bị cáo T và bị cáo Q là người thực hành tuy không gây thương tích lớn cho bị hại nhưng có vai trò giúp sức về vật chất, tinh thần cho các bị cáo khác xâm hại sức khỏe bị hại. Do vậy các bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục H quả; bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra trong vụ án này bị hại có lỗi dùng chai bia đánh trúng vào đầu của bị cáo Đ gây

thương tích 1% nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong vụ án này các bị cáo đều là người lao động lương thiện trong cùng một gia đình bị cáo Đ, H và T là ba anh em ruột, bị cáo Phạm Tiến Q là cháu ruột của ba bị cáo còn lại. Nguyên nhân phát sinh vụ án là do bị cáo Đ bị bị hại C đánh gây ra vết thương trên đầu dài 6cm và chảy nhiều máu nên các bị cáo khác bộc phát phát sinh hành vi đánh lại bị hại. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

H quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao rựa dài 53cm, cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất 3,5cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 111cm, đường kính gốc 3cm, đường kính ngọn 2,5cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 150cm, đường kính gốc 5cm, đường kính ngọn 4cm; 01 (một) cục gạch loại sáu lỗ bị vỡ còn ba lỗ; 03 (ba) mảnh gạch vỡ; 01 (một) bì công văn niêm phong có số 762/PC09 ngày 30/11/2021 có 05 (năm) con dấu và chữ ký của Nguyễn Văn P và Trần Minh D; 02 sim điện thoại loại Viettel (nằm trong 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen và màu vàng đồng). Các vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng. Các vật chứng này đều là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Xanh; BKS 81G1-17412, số máy G3D4E486680, số khung: 0610HY465455 (xe không khởi động nên không kiểm tra máy móc bên trong) của bị cáo Phạm Tiến Q. Khi bị cáo H mượn thì Q không biết nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Q.

[6] Đối với Phạm Quang C: Trong quá trình xô xát, đánh nhau Phạm Quang C đã có hành vi sử dụng vỏ chai bia đánh vào đầu Phạm Ngọc Đ gây thương tích 1%. Ngày 05/01/2022, Phạm Ngọc Đ có Đơn tố giác gửi Cơ quan điều tra. Đến ngày 25/01/2022, Phạm Ngọc Đ có đơn xin bãi nại, rút đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Quang C và không yêu cầu bồi thường. Ngày 28/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự và xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự và an toàn xã hội đối với Phạm Quang C, nên không xem xét.

Đối với chị Nguyễn Thị Yên N, trong khi can ngăn chị N bị Phạm Ngọc Đ dùng tay đâm vào mặt nhưng không bị thương tích, chị Nhi không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hành vi này của Phạm Ngọc Đ là có cơ sở, nên không xem xét.

Đối với ông Phạm Văn C là cha ruột của các bị cáo Phạm Ngọc T, Phạm Ngọc Đ và Phạm Ngọc H và là ông ngoại của Phạm Tiến Q. Khi các bị cáo Q, Đ, T và H xông vào trong khuôn viên sân nhà ông Lê Thái H sử dụng gạch, dao rựa ném, đánh, chém anh Phạm Quang C thì ông C đứng ngoài đường với mục đích cản ngăn, không chuẩn bị hung khí và không có lời nói, thái độ gì nhằm cổ vũ, kích động hay giúp sức cho các bị can. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai không xử lý đối với ông Phạm Văn C là có căn cứ, nên không xem xét.

[7] Về dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại tại phiên toà. Các bị cáo phải bồi thường tiền viện phí và tiền bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho bị hại tổng cộng 29.000.000đ nhưng được trừ đi số tiền 24.000.000đ đã bồi thường. Các bị cáo Đ, H, T và Q phải liên đới bồi thường cho bị hại anh C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc T và Phạm Tiến Q phạm tội “Giết người”;

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 54; Điều 57; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H **10 (mười)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/11/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ **9 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T **6 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2022.

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Q **6 (sáu)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2022.

2. Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc T và Phạm Tiến Q phải liên đới bồi thường cho ông Phạm Quang C số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng), trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao rựa dài 53cm, cán bằng gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, bản rộng nhất 3,5cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 111cm, đường kính gốc 3cm, đường kính ngọn 2,5cm; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 150cm, đường kính gốc 5cm, đường kính ngọn 4cm; 01 (một) cục gạch loại sáu lỗ bị vỡ còn ba lỗ; 03 (ba) mảnh gạch vỡ; 01 (một) bì công văn niêm phong có số 762/PC09 ngày 30/11/2021 có 05 (năm) con dấu và chữ ký của Nguyễn Văn P và Trần Minh D.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại loại Viettel (nằm trong 02 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen và màu vàng đồng)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Tiến Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn Xanh; BKS 81G1-17412, số máy G3D4E486680, số khung: 0610HY465455 (xe không khởi động nên không kiểm tra máy móc bên trong).

Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 63/2022 ngày 06/6/2022 giữa Cơ quan C sát điều tra công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Đ, Phạm Ngọc H, Phạm Ngọc T và Phạm Tiến Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại ĐN;
- VKSND Cấp cao tại ĐN;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV – CA tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Văn Bình